

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG PHÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 17 - 02 - 2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Cẩm Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hòa Hợp.

Ông Trà Minh Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Buól – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Điều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2021/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Thùy T, sinh năm 1988; địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn P, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện lập ngày 09/11/2021 nguyên đơn bà Dương Thị Thùy T trình bày: Bà T và ông Phan Văn P tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyền số 01/2009, ngày 18/12/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài, đến tháng 7/2019 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Sau khi sống ly thân thì bà T và ông P có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian chung sống, bà T và ông P có 01 người con chung là

Phan Thị Tường L, sinh ngày 09/7/2011 sống chung với bà T. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bà Dương Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn P; yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Tường L đến khi thành niên và không yêu cầu ông P cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu gì.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông Phan Văn P trình bày: Ông P thống nhất với toàn bộ phần trình bày của bà Dương Thị Thùy T về mối quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn, nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, ông P không thống nhất ly hôn; về con chung: Yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Tường L đến khi thành niên và không yêu cầu bà T cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu gì.

- Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa trình bày ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra các chứng cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa xét thấy tình trạng của vợ chồng bà Dương Thị Thùy T và ông Phan Văn P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Thùy T; giao cháu Phan Thị Tường L cho ông Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, bà T không cấp dưỡng cho con chung; về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bị đơn ông Phan Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông P.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thị Thùy T thay đổi yêu cầu khởi kiện về vấn đề con chung thống nhất giao cháu Phan Thị Tường L cho ông Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, bà Dương Thị Thùy T và ông Phan Văn P tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Xã Đ, huyện P, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01/2009, ngày 18/12/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, bà

T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà T và ông P đều xác định nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và sau khi sống ly thân thì bà T và ông P có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để động viên vợ chồng bà T và ông P đoàn tụ với nhau nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn với ông P vì tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, tình trạng của vợ chồng bà T và ông P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét việc bà T xin ly hôn với ông P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 và Điều 91 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Bà Dương Thị Thùy T và ông Phan Văn P xác định trong thời gian chung sống, bà T và ông P có 01 người con chung là Phan Thị Tường L, sinh ngày 09/7/2011; bà T xác định hiện nay cháu Lam đang sống chung với ông P và tại biên bản hòa giải ngày 17/01/2022 thì bà T và ông P thống nhất thỏa thuận con chung do ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; đồng thời, tại phiên tòa hôm nay bà T thống nhất giao cháu L cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu L, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải giao cháu L cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, căn cứ vào Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, Hội đồng xét xử dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà T mà không ai được cản trở.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Văn P không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thùy T và ông Phan Văn P xác định trong thời gian chung sống bà T và ông P không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà Dương Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 85, khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm

2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị Thùy T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị Thùy T được ly hôn với ông Phan Văn P.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phan Thị Tường L, sinh ngày 09/7/2011 cho ông Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Dương Thị Thùy T không cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà T mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị Thùy T và ông Phan Văn P xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003240 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; như vậy, bà Dương Thị Thùy T đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- UBND xã Đ;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Thị Cẩm Nhung**